

Bản án số: 191/2020/DS-ST
Ngày: 11 -11 - 2020
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 352/2020/TLST-DS ngày 11/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2020/QĐXXST-DS ngày 09/10/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2020/QĐST-DS ngày 23/10/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Trụ sở: Số 89 L, phường L1, quận Đ1, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn D, sinh năm: 1993; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 89395/2020/UQ-VPB ngày 11/5/2020, có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Tấn Kh, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 119/42 Ô4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 77 Ô4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Tấn Ph, sinh năm 1980 (vắng mặt);

2. Ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1982 (vắng mặt);

3. Bà Phạm Kim Th, sinh năm 1987 (vắng mặt);

4. Lê Huỳnh Quang Tr, sinh năm 2002 (vắng mặt);

5. Lê Huỳnh Thanh T, sinh năm 2006 (vắng mặt);

6. Lê Huỳnh Gia Ph1, sinh năm 2016 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu Tr, Tr1, Ph1: Ông Huỳnh Tấn P, bà Phạm Kim Th là cha đẻ và mẹ đẻ.

7. Huỳnh Tấn S, sinh năm 1998 (vắng mặt);

8. Huỳnh Kim G, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu S, G: Ông Huỳnh Tấn Ph (là cha đẻ).

9. Ông Huỳnh Tấn Ph2, sinh năm 1991 (vắng mặt);

10. Bà Huỳnh Kim Ph3, sinh năm 1994 (vắng mặt);

11. Ông Lưu Tấn T, sinh năm 1991 (vắng mặt);

12. Lưu Gia Kh, sinh năm 2015 (vắng mặt);

13. Lưu Gia Ph4, sinh năm 2017 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu T, Kh, Ph4: Bà Huỳnh Kim Ph3, ông Lưu Tấn T là cha đẻ và mẹ đẻ.

Cùng địa chỉ: Ô4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/7/2019, Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Tấn Kh xác lập Hợp đồng cho vay số LN1907121523496/BLC/HĐCV để vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng; mục đích sử dụng tiền vay: vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất tại thời điểm cho vay là 12%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm nghĩa vụ vay vốn, bà C và ông Kh đã thế chấp quyền sử dụng đất số AE 443593, sổ vào sổ cấp giấy CNQSD đất: H02659 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp cho bà Nguyễn Thị C ngày 13/4/2006, tại thửa đất số 34, tờ bản đồ 12-4-1, tọa lạc tại Ô4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, diện tích 113,3m², mục đích sử dụng: ONT; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN190712153496/BLC/HĐTC ngày 17/7/2019; đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cùng ngày.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 18/8/2019 đến nay, bà C và ông Kh thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 42.311.048 đồng, trong đó trả nợ gốc là 27.167.060 đồng; trả nợ lãi là 15.143.988 đồng; kể từ ngày 20/12/2019, bà C và ông Kh đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết nên toàn bộ khoản vay của bà C, ông Kh chuyển sang nợ quá hạn.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C, ông Kh phải liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/11/2020 là 559.808.589 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 472.832.940 đồng, nợ lãi là: 86.975.649 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 12/11/2020, bà C và ông Kh còn phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng và yêu cầu tiếp tục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN190712153496/BLC/HĐTC ngày 17/7/2019 để đảm bảo cho khoản vay. Trong trường hợp bà C và ông Kh không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên xử chấp nhận cho

Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có chức năng thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án:

Bà xác nhận, bà và ông Kh có ký Hợp đồng cho vay số LN1907121523496/BLC/HĐCV ngày 18/7/2019 với Ngân hàng V để vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng; mục đích sử dụng tiền vay: vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất tại thời điểm cho vay là 12%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm nghĩa vụ vay vốn, ông bà có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số AE 443593, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: H02659 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp cho bà Nguyễn Thị C ngày 13/4/2006, tại thửa đất số 34, tờ bản đồ 12-4-1, tọa lạc tại Ô4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, diện tích 113,3m², mục đích sử dụng: ONT; việc thế chấp được lập thành văn bản và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 17/7/2019.

Nay, bà xác nhận, ông bà còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 09/9/2020 là 543.318.540 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 472.832.940 đồng, nợ lãi là: 70.485.600 đồng. Ông bà đồng ý liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền này nhưng tình hình dịch bệnh bà không thể buôn bán được nên bà xin Ngân hàng tạo điều kiện cho bà có thể trả nợ, bà đưa ra phương án như sau: Ngân hàng cho bà trả lãi hàng tháng trên số tiền nợ gốc, sau 01 năm bà sẽ trả toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng.

Đối với tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay trên: Trong trường hợp bà không có khả năng trả nợ, bà không đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có chức năng thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng vì bà muốn có thời gian để tự bán.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Huỳnh Tấn Kh và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng các đương sự vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, thư ký, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C, ông Kh phải liên đới trả số tiền tạm tính đến ngày 11/11/2020 là 559.808.589 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 472.832.940 đồng, nợ lãi là: 86.975.649 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đã thống nhất số tiền gốc và lãi nhưng không thống nhất phương thức trả. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Ngân hàng V khởi kiện bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Tấn Kh phải có trách nhiệm liên đới thanh toán khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN1907121523496/BLC/HĐCV ngày 18/7/2019, nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “hợp đồng tín dụng”, ông C, bà Kh có địa chỉ cư trú tại thị trấn H, huyện Đ, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Văn D có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Bị đơn ông Huỳnh Tấn Kh và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các ông/bà Huỳnh Tấn Ph, Huỳnh Tấn Ph1, Phạm Kim Th, Huỳnh Tấn S, Huỳnh Kim G, Huỳnh Tấn Phi, Huỳnh Kim Ph2, Lưu Tấn T; các cháu Lê Huỳnh Quang Tr, Lê Huỳnh Thanh T, Lê Huỳnh Gia Ph1, Lưu Gia Kh, Lưu Gia Ph4 đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án; đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bị đơn bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu vắng mặt tại các buổi hòa giải, phiên họp và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C và ông Kh phải liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/11/2020 là 559.808.589 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 472.832.940 đồng, nợ lãi là: 86.975.649 đồng.

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền nợ gốc:

Xét Hợp đồng cho vay số LN1907121523496/BLC/HĐCV ngày 18/7/2019 giữa Ngân hàng V với bà C, ông Kh: Về bản chất, đây là hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng vay thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự và quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia giao dịch. Theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LN1907121523496/BLC/HĐCV ngày 18/7/2019, Ngân hàng V có cho bà C, ông Kh vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 18/8/2019 đến nay bà C, ông Kh đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 42.311.048 đồng, trong đó trả nợ gốc là 27.167.060 đồng; trả nợ lãi là 15.143.988 đồng.

Kể từ ngày 20/12/2019, bà C, ông Kh không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết tại khoản 6,8 Điều 2 Hợp đồng vay nên toàn bộ khoản vay của ông bà đã chuyển sang nợ quá hạn theo Thông báo thu hồi nợ trước hạn và đề nghị tự bàn giao tài sản bảo đảm ngày 05/02/2020 của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 472.832.940 đồng.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91,95 Luật tổ chức tín dụng. Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Bị đơn đã vi phạm hợp đồng vay, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, buộc bà C và ông Kh phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 472.832.940 đồng.

[3.2] Về yêu cầu trả tiền lãi:

Lãi suất vay các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1907121523496/BLC/HĐCV ngày 18/7/2019 như sau: Lãi suất vay trong hạn là 12%/ năm, lãi suất được tính theo năm với 01 năm là 365 ngày, sau đó được điều chỉnh theo khoản 7 Điều 2 của Hợp đồng cho vay. Lãi suất vay các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Mặt khác, kể từ ngày 20/12/2019, bà C và ông Kh vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên toàn bộ dư nợ gốc được chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/11/2020, Ngân hàng yêu cầu bà C và ông Kh phải trả cho ngân hàng tiền nợ lãi là: 86.975.649 đồng, gồm lãi trong hạn: 57.983.766 đồng, lãi quá hạn: 28.991.883 đồng, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.3] Về khoản tiền lãi sau ngày tòa xét xử sơ thẩm: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 yêu cầu của nguyên đơn áp dụng tính lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng sau ngày xét xử sơ thẩm là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3.4] Về việc xử lý tài sản đảm bảo:

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN190712153496/BLC/HĐTC ngày 17/7/2019. Việc thế chấp được lập thành văn bản, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cùng ngày, đối tượng của hợp đồng thế chấp là thửa đất số 34, tờ bản đồ 12-4-1, địa chỉ thửa đất Ô4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, diện tích 113,3m², mục đích sử dụng: ONT, không thể hiện tài sản gắn liền với đất. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/8/2020 của Tòa án xác định trên thửa đất 34 có một phần căn nhà cấp 4 của bà C do chủ cũ xây dựng từ trước khi bà C về sinh sống khoảng 20 năm; phía sau thửa 34 là 01 phần của 02 căn nhà cấp 04 do bà C xây dựng cho 02 con trai, bà không xác định được xây dựng từ thời gian nào (cả 02 căn nhà được xây dựng trên thửa đất 34 và 01 thửa đất khác). Theo lời trình bày của bà C trên 03 căn nhà này gồm có bà C, ông Kh và các con cháu của bà C là các ông/bà Huỳnh Tấn Ph, Huỳnh Tấn Ph1, Phạm Kim Th, Huỳnh Tấn S, Huỳnh Kim G, Huỳnh Tấn Phi, Huỳnh Kim Ph2, Lưu Tấn T; các cháu Lê Huỳnh Quang Tr, Lê Huỳnh Thanh T, Lê Huỳnh Gia Ph1, Lưu Gia Kh, Lưu Gia Ph4 sinh sống. Tại kết quả xác minh ngày 28/8/2020 của Công an thị trấn H xác định các ông bà và các cháu có tên nêu trên có đăng ký HKTT và tạm trú tại Ô4, khu B, thị trấn H, huyện Đ là địa chỉ của 03 căn nhà được xây dựng trên thửa đất 34.

Khoản 11 Điều 2 Hợp đồng cho vay số LN1907121523496/BLC/HĐCV ngày 18/7/2019 quy định “*bên vay cam kết toàn bộ diện tích và tài sản gắn liền trên đất*

theo hiện trạng sử dụng thực tế không có trên giấy chứng nhật (kể cả tài sản hình thành trong tương lai) cũng thuộc tài sản thế chấp cho bên Ngân hàng”; tại khoản 2 Điều 5 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN190712153496/BLC/HĐTC ngày 17/7/2019 cũng có nội dung thể hiện “Bên thế chấp cam kết và xác nhận rằng mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp đều thuộc tài sản thế chấp và đều bảo đảm cho các nghĩa vụ...”. Kèm theo các hợp đồng là Văn bản thỏa thuận ngày 18/7/2019 giữa bà C, ông Kh và Ngân hàng quy định rõ tài sản gắn liền với đất liên quan đến thỏa thuận thế chấp giữa các bên. Xét sự thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông C, bà Kh về tài sản thế chấp được thể hiện trong Hợp đồng vay, Hợp đồng thế chấp, Văn bản thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 317, 318, 325 Bộ luật dân sự 2015. Việc ký kết, thế chấp tài sản giữa các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Do đó, tài sản thế chấp được sử dụng để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Ngân là có cơ sở nên được chấp nhận.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sinh sống trên 03 căn nhà cấp 04 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án nhưng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với các tài sản trên đất. Trường hợp, các bên có phát sinh tranh chấp liên quan đến giá trị tài sản gắn liền với thửa đất 34 được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà C, ông Kh phải chịu 3.000.000 đồng. Ngân hàng đã nộp và chi xong, bà C, ông Kh có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, 119, 463, 466, 317, 318, 325 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 4, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Tấn Kh về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Tấn Kh có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 559.808.589 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 472.832.940 đồng, nợ lãi là: 86.975.649 đồng, gồm lãi trong hạn: 57.983.766 đồng, lãi quá hạn: 28.991.883 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Tấn Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng cho vay số LN1907121523496/BLC/HĐCV ngày 18/7/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN190712153496/BLC/HĐTC ngày 17/7/2019; đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cùng ngày; đối tượng thế chấp là thửa đất số 34, tờ bản đồ 12-4-1, tọa lạc tại Ô4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, diện tích 113,3m², mục đích sử dụng: ONT do bà Nguyễn Thị C đứng tên trên giấy CNQSD đất, được Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp ngày 13/4/2006.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Tấn Kh có nghĩa vụ liên đới thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Tấn Kh phải liên đới nộp 26.392.343 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 12.362.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005516 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Tho

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tho

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hoàng – Nguyễn Chí Lin

Lê Thị Tho